

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI



QUY TRÌNH
QUẢN LÝ SÁNG KIẾN - ĐỀ ÁN CẢI TIẾN

KÝ HIỆU : **QT.QLCL.03**
LẦN BAN HÀNH : **02**
NGÀY BAN HÀNH : **16/11/2020**

Phần phê duyệt tài liệu:

| Soạn thảo | Kiểm duyệt tài liệu | Phê duyệt |
|---|---|--|
| NHÂN VIÊN | TRƯỞNG PHÒNG | GIÁM ĐỐC |
|  |  |   |
| Nguyễn Thị Thu Hà | Nguyễn Hữu Thiện | Nguyễn Thị Minh Chính |

| | | |
|--|---|--|
|  | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.QLCL.03 Lần ban hành: 02 Trang: 3/32 |
| | QUẢN LÝ SÁNG KIẾN - ĐỀ ÁN CẢI TIẾN | |

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình thống nhất trình tự các bước quản lý sáng kiến cải tiến, đề án cải tiến trong bệnh viện.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng trên toàn bệnh viện.

3. TRÁCH NHIỆM

Quy trình này áp dụng cho Ban Giám đốc, Lãnh đạo các khoa, phòng và toàn thể nhân viên của Bệnh viện Nhi Thái Bình.

4. KHÁI NIỆM/ CHỮ VIẾT TẮT

4.1 Giải thích thuật ngữ

- *Sáng kiến cải tiến*: Là sự sáng tạo của cá nhân, hoặc của một nhóm nhân viên trong một khoa, phòng với mục đích cải tiến tốt hơn công việc hiện tại hoặc môi trường làm việc hiện tại, để cắt giảm lãng phí, tăng hiệu suất công việc, hiệu quả lâm sàng, nâng cao an toàn và trải nghiệm tích cực cho người bệnh và nhân viên y tế.

- *Đề án cải tiến*: Là hoạt động cải tiến của một nhóm nhân viên thuộc hai khoa phòng trở lên, với mục đích giải quyết vấn đề cụ thể bằng những giải pháp rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Có nhiều loại đề án cải tiến: Đề án cải tiến chất lượng; đề án cải tiến vận hành, cải tiến truyền thông, chăm sóc khách hàng, cải tiến công nghệ ,....Đề án cải tiến luôn có mục tiêu để đo lường hiệu quả cải tiến.

- *Đề án cải tiến chất lượng*: Là hoạt động cải tiến của một nhóm nhân viên thuộc hai khoa phòng trở lên, với mục đích giải quyết vấn đề cụ thể thuộc 3 chủ đề của chất lượng (hiệu quả lâm sàng, an toàn người bệnh và trải nghiệm người bệnh) bằng những giải pháp rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

4.2 Từ viết tắt

HĐ: Hội đồng

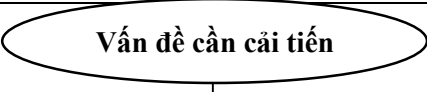
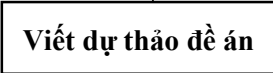
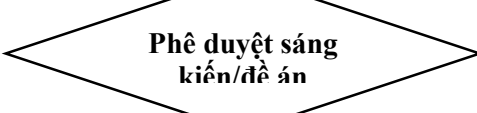
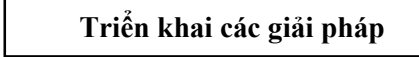
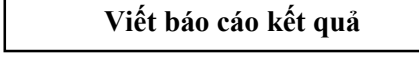
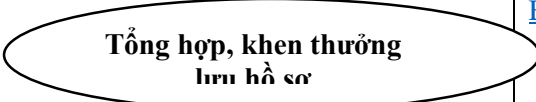
QLCL : Quản lý chất lượng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

(Xem trang sau)

| | | |
|--|---|--|
|  | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.QLCL.03 Lần ban hành: 02 Trang: 4/32 |
| | QUẢN LÝ SÁNG KIẾN - ĐỀ ÁN CẢI TIẾN | |

5.1. Lưu đồ

| TT | Trách nhiệm | Lưu đồ | Biểu mẫu |
|----|-----------------|--|--|
| 1 | Các khoa, phòng |  | |
| 2 | Các khoa, phòng | <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <i>(Phạm vi nội bộ khoa, phòng; Cá nhân)</i> Viết mô tả sáng kiến cải tiến </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 45%;"> <i>(Phạm vi liên khoa, phòng)</i> Đăng ký tên đề án cải tiến </div> </div> | BMT.01.QLCL.03 BMT.02.QLCL.03 BMT.03.QLCL.03 |
| 3 | Các khoa, phòng |  | BMT.04.QLCL.03 |
| 4 | Phòng QLCL | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 100%;"> 1 → Tổng hợp dự thảo sáng kiến/đề án cải tiến </div> | BMT.05.QLCL.03 |
| 5 | HĐ QLCL |  | BMT.06.QLCL.03 BMT.07.QLCL.03 BMT.08.QLCL.03 BMT.09.QLCL.03 |
| 6 | Các khoa, phòng |  | |
| 7 | Các khoa, phòng |  | BMT.10.QLCL.03 |
| 8 | HĐ QLCL | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 100%;"> 2 → Nghiệm thu sáng kiến/đề án </div> | BMT.11.QLCL.03 BMT.12.QLCL.03 BMT.13.QLCL.03 BMT.14.QLCL.03 |
| 9 | Phòng QLCL |  | BMT.15.QLCL.03 |

(1) Với những sáng kiến dự kiến thực hiện, cần được phê duyệt

(2) Với những sáng kiến đã hoàn thành trước khi viết báo cáo

| | | |
|--|---|--|
|  | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.QLCL.03 Lần ban hành: 02 Trang: 5/32 |
| | QUẢN LÝ SÁNG KIẾN - ĐỀ ÁN CẢI TIẾN | |

5.2. Diễn giải lưu đồ

| Bước | Trách nhiệm | Mô tả | Thời gian | Hồ sơ/ Biểu mẫu |
|---------------|--------------------|---|------------------|---|
| Bước 1 | Các khoa, phòng | <p>Xác định vấn đề cần cải tiến <i>Xác định rõ vấn đề trọng tâm cần cải tiến trong khoa, phòng bằng cách trả lời các câu hỏi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề muốn cải tiến thuộc lĩnh vực gì: Lĩnh vực chất lượng hay lĩnh vực khác? - Nếu thuộc lĩnh vực chất lượng, vấn đề đó thuộc chủ đề gì: hiệu quả lâm sàng, an toàn người bệnh, trải nghiệm người bệnh? - Có những bằng chứng nào để mô tả vấn đề này? (<i>quan sát thực tế, dữ liệu, chỉ số,...</i>) - Để cải tiến vấn đề này, có cần sự tham gia, hỗ trợ của các khoa, phòng khác không? <p>Từ đó, khoa, phòng quyết định viết mô tả sáng kiến cải tiến hoặc đăng ký tên đề án cải tiến.</p> | Hàng tháng | |
| Bước 2 | Các khoa, phòng | <p>Bước 2a. Viết mô tả sáng kiến cải tiến</p> <p>+ Sáng kiến đã hoàn thành: Là những sáng kiến cải tiến đã áp dụng thành công cho cá nhân/đơn vị, tác giả mong muốn chia sẻ kết quả để đồng nghiệp biết đến và cùng áp dụng. Thực hiện viết mô tả sáng kiến cải tiến theo biểu mẫu, gửi về phòng QLCL tổng hợp và trình HĐ QLCL nghiệm thu, nhân rộng.</p> <p>+ Sáng kiến dự kiến thực hiện: Là những sáng kiến cải tiến chuẩn bị thực hiện, cần thêm sự hỗ trợ từ bệnh viện (<i>sự chấp thuận, hoặc nguồn lực, ...</i>). Thực hiện viết mô tả sáng kiến theo biểu mẫu, gửi về phòng QLCL tổng hợp và trình HĐ QLCL phê duyệt, triển khai.</p> | Hàng tháng | <p>BMT.01.QLCL.03</p> <p>BMT.02.QLCL.03</p> |

| | | |
|--|---|--|
|  | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.QLCL.03 Lần ban hành: 02 Trang: 6/32 |
| | QUẢN LÝ SÁNG KIẾN - ĐỀ ÁN CẢI TIẾN | |

| Bước | Trách nhiệm | Mô tả | Thời gian | Hồ sơ/ Biểu mẫu |
|---------------|--------------------------------------|---|------------|--|
| | | Bước 2b. Đăng ký tên đề án cải tiến + <i>Các khoa, phòng</i> : Xác định tên đề án cải tiến và gửi về phòng QLCL để tổng hợp. + <i>Phòng QLCL</i> : Tổng hợp danh sách các đề án, phân loại đề án: theo cấp bệnh viện và cấp khoa/phòng; theo các chủ đề cải tiến và chuyển tới các đầu mối hỗ trợ phù hợp. | Hàng tháng | BMT.03.QLCL.03 |
| Bước 3 | Các khoa, phòng | Viết dự thảo đề án cải tiến + <i>Các khoa/phòng</i> : Chủ động xây dựng đề án theo biểu mẫu. + <i>Phó giám đốc</i> : Điều phối các khoa, phòng xây dựng các đề án cải tiến cấp bệnh viện và các đề án cải tiến không thuộc lĩnh vực chất lượng, tùy theo lĩnh vực được Giám đốc phân công phụ trách. + <i>Phòng Kế hoạch tổng hợp</i> : Hỗ trợ các khoa, phòng xây dựng đề án cải tiến chất lượng theo chủ đề hiệu quả lâm sàng. + <i>Phòng QLCL</i> : Hỗ trợ các khoa, phòng xây dựng đề án cải tiến chất lượng (chủ đề An toàn người bệnh và trải nghiệm người bệnh) | Hàng tháng | BMT.04.QLCL.03 |
| Bước 4 | Phòng QLCL | Tổng hợp sáng kiến, đề án cải tiến - Tổng hợp sáng kiến, đề án cải tiến theo biểu mẫu, trình HĐ QLCL để thành lập Hội đồng phê duyệt sáng kiến, đề án cải tiến. | Hàng tháng | BMT.05.QLCL.03 |
| Bước 5 | Hội đồng QLCL Các khoa, phòng | Phê duyệt sáng kiến, đề án cải tiến - Hội đồng QLCL: + Thành lập Hội đồng phê duyệt sáng kiến, đề án cải tiến. + Tổ chức phê duyệt sáng kiến, đề án cải tiến. - Các khoa/phòng: Nhóm cải tiến thuyết minh trước hội đồng về sáng kiến, đề án cải tiến. | Hàng quý | BMT.06.QLCL.03 BMT.07.QLCL.03 BMT.08.QLCL.03 BMT.09.QLCL.03 |

| | | |
|--|---|--|
|  | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.QLCL.03 Lần ban hành: 02 Trang: 7/32 |
| | QUẢN LÝ SÁNG KIẾN - ĐỀ ÁN CẢI TIẾN | |

| Bước | Trách nhiệm | Mô tả | Thời gian | Hồ sơ/ Biểu mẫu |
|---------------|--------------------------------|---|------------|--|
| | | Với những đề án cần chỉnh sửa, nhóm cải tiến thực hiện lại <i>Bước 3</i> . | | |
| Bước 6 | Các khoa, phòng | Triển khai giải pháp - <i>Các khoa, phòng</i> : Triển khai các sáng kiến, đề án cải tiến đã được phê duyệt. - <i>Đơn vị phụ trách điều phối đề án cải tiến</i> : Giám sát, hỗ trợ các khoa, phòng thực hiện giải pháp hiệu quả, đúng tiến độ. | Hàng tháng | |
| Bước 7 | Các khoa, phòng | Viết báo cáo kết quả cải tiến - <i>Các khoa, phòng</i> : Các cá nhân, nhóm cải tiến viết báo cáo kết quả sáng kiến, đề án cải tiến theo biểu mẫu. - <i>Đơn vị phụ trách điều phối đề án cải tiến</i> : Hỗ trợ các khoa, phòng hoàn thành bản báo cáo kết quả sáng kiến, đề án cải tiến. | | BMT.10.QLCL.03 |
| Bước 8 | Các khoa, phòng HĐ QLCL | Nghiệm thu sáng kiến, đề án - <i>Các khoa/phòng</i> : Báo cáo kết quả sáng kiến, đề án cải tiến trước hội đồng. Với những đề án cần chỉnh sửa giải pháp, nhóm cải tiến thực hiện lại <i>Bước 6</i> . - <i>Hội đồng QLCL</i> : Thành lập hội đồng nghiệm thu các sáng kiến, đề án cải tiến. - <i>Phòng QLCL</i> : Hỗ trợ các nhóm cải tiến tiếp tục hoàn thiện những đề án cải tiến có giá trị nhân rộng để chia sẻ tại các hội nghị cải tiến trong nước và quốc tế. | Hàng quý | BMT.11.QLCL.03 BMT.12.QLCL.03 BMT.13.QLCL.03 BMT.14.QLCL.03 |
| Bước 9 | Phòng QLCL | Tổng hợp, khen thưởng, lưu báo cáo - Tổng hợp các sáng kiến, đề án cải tiến đã thực hiện, trình HĐ QLCL và HĐ Thi đua khen thưởng để bình xét và có các hình thức khen thưởng theo quy định. | Hàng tháng | BMT.15.QLCL.03 |

| | | |
|--|---|--|
|  | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.QLCL.03 Lần ban hành: 02 Trang: 8/32 |
| | QUẢN LÝ SÁNG KIẾN - ĐỀ ÁN CẢI TIẾN | |

| Bước | Trách nhiệm | Mô tả | Thời gian | Hồ sơ/ Biểu mẫu |
|------|-------------|---|-----------|-----------------|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Lưu các đề án cải tiến; báo cáo kết quả thực hiện sáng kiến, đề án cải tiến. - Lưu quyết định phê duyệt, quyết định khen thưởng các sáng kiến, đề án cải tiến. - Lưu báo cáo tổng hợp các sáng kiến cải tiến và đề án cải tiến. | | |

6. LƯU HỒ SƠ

| TT | Văn bản lưu | Thời gian lưu | Trách nhiệm lưu | Hình thức lưu |
|----|---|---------------|-----------------|---------------|
| 1 | Đề án cải tiến | 3 năm | Phòng QLCL | Bản giấy, PDF |
| 2 | Báo cáo kết quả thực hiện sáng kiến, đề án cải tiến. | 3 năm | Phòng QLCL | Bản giấy, PDF |
| 3 | Quyết định phê duyệt, quyết định khen thưởng các sáng kiến, đề án cải tiến. | 3 năm | Phòng QLCL | Bản giấy, PDF |
| 4 | Báo cáo tổng hợp các sáng kiến cải tiến và đề án cải tiến. | 3 năm | Phòng QLCL | Bản giấy, PDF |

7. PHỤ LỤC, BIỂU MẪU

| TT | Mã biểu mẫu | Tên biểu mẫu |
|-----|--------------------------------|--|
| 1. | BMT.01.QLCL.03 | Mẫu báo cáo kết quả sáng kiến cải tiến |
| 2. | BMT.02.QLCL.03 | Mẫu đề xuất sáng kiến cải tiến |
| 3. | BMT.03.QLCL.03 | Mẫu đăng ký tên đề án cải tiến |
| 4. | BMT.04.QLCL.03 | Mẫu dự thảo đề án cải tiến |
| 5. | BMT.05.QLCL.03 | Mẫu danh sách tổng hợp sáng kiến và đề án cải tiến |
| 6. | BMT.06.QLCL.03 | Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định sáng kiến, đề án cải tiến |
| 7. | BMT.07.QLCL.03 | Mẫu biên bản đánh giá dự thảo sáng kiến |
| 8. | BMT.08.QLCL.03 | Mẫu biên bản đánh giá dự thảo đề án cải tiến |
| 9. | BMT.09.QLCL.03 | Quyết định phê duyệt bản dự thảo mô tả sáng kiến, đề án cải tiến |
| 10. | BMT.10.QLCL.03 | Mẫu báo cáo kết quả đề án cải tiến |
| 11. | BMT.11.QLCL.03 | Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu sáng kiến, đề án cải tiến |
| 12. | BMT.12.QLCL.03 | Mẫu biên bản đánh giá kết quả sáng kiến |

| | | |
|--|---|--|
|  | QUY TRÌNH | Ký hiệu: QT.QLCL.03 Lần ban hành: 02 Trang: 9/32 |
| | QUẢN LÝ SÁNG KIẾN - ĐỀ ÁN CẢI TIẾN | |

| TT | Mã biểu mẫu | Tên biểu mẫu |
|-----------|--------------------------------|--|
| 13. | BMT.13.QLCL.03 | Mẫu biên bản đánh giá kết quả đề án cải tiến |
| 14. | BMT.14.QLCL.03 | Quyết định phê duyệt bản dự thảo mô tả sáng kiến, đề án cải tiến |
| 15. | BMT.15.QLCL.03 | Mẫu báo cáo tổng hợp các sáng kiến cải tiến, đề án cải tiến. |

8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

| TT | Tên tài liệu | Ghi chú |
|-----------|--|----------------|
| 1. | Bộ Y tế (2013), Thông tư số 19/2013/TT-BYT ban hành ngày 12/7/2013 về việc “Hướng dẫn tổ chức thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh - chữa bệnh”. | |
| 2. | Bộ Y tế (2013), Quyết định số 6858/2013/QĐ - BHYT ban hành ngày 18/11/2016 về việc “Ban hành bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện”. | |
| 3. | Hướng dẫn triển khai Cải tiến chất lượng trong bệnh viện - Bệnh viện Nhi đồng 1 (2016) | |
| 4. | Kaizen Teian – <i>Hướng dẫn triển khai hệ thống đề xuất cải tiến liên tục thông qua đề xuất của người lao động.</i> | |
| 5. | Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015. | |
| 6. | Healthcare Kaizen – <i>Engaging Front-Line Staff in Sustainable Continuous Improvements (2012)</i> | |
| 7. | National Health Service, <i>High quality care for All – NHS Next stage review final report (2008)</i> | |

MẪU BÁO CÁO SÁNG KIẾN CẢI TIẾN*(Dành cho cá nhân hoặc nhóm cải tiến trong khoa/ phòng)*

| | | |
|---|---|---------------------|
| Tên sáng kiến cải tiến: | | |
| Mô tả thực trạng trước cải tiến <i>(Đính kèm các hình ảnh nếu có)</i> | Kết quả sau cải tiến <i>(Đính kèm các hình ảnh nếu có)</i> | |
| Mô tả chi tiết vấn đề cần cải tiến - | Mô tả kết quả đạt được, hạn chế, đề xuất Kết quả Hạn chế: Đề xuất: | |
| Mô tả chi tiết giải pháp đã thực hiện | | |
| Giải pháp: Cách bước tiến hành: Nguồn lực đã đầu tư để thực hiện giải pháp: Kinh phí: đồng. Thời gian: | | |
| Lợi ích của sáng kiến cải tiến <i>(An toàn hơn? Hiệu quả lâm sàng tốt hơn? Trải nghiệm với người bệnh tích cực hơn? Nâng cao hiệu suất? Giảm lãng phí? Tiết kiệm bao nhiêu thời gian/ chi phí?,...)</i> | | |
| Họ tên cá nhân/ nhóm thực hiện | Khoa/ phòng | Ngày báo cáo |
| | | |

(Lưu ý: Trình bày không quá 3 trang A4)

MẪU ĐỀ XUẤT SÁNG KIẾN CẢI TIẾN*(Dành cho cá nhân hoặc nhóm cải tiến trong khoa/ phòng)*

| | | |
|---|-------------------------------------|---------------------|
| Tên sáng kiến cải tiến: | | |
| Mô tả thực trạng trước cải tiến <i>(Minh họa bằng hình ảnh nếu có)</i> | Dự kiến kết quả sau cải tiến | |
| Mô tả chi tiết vấn đề cần cải tiến | | |
| Mô tả chi tiết giải pháp dự kiến thực hiện | | |
| | | |
| Đề xuất nguồn lực cần hỗ trợ <i>(Là nguồn lực gì? Bao nhiêu? Cần cho những hoạt động cụ thể gì?)</i> | | |
| | | |
| Lợi ích mà sáng kiến, cải tiến sẽ mang lại <i>(An toàn hơn? Hiệu quả lâm sàng tốt hơn? Trải nghiệm với người bệnh tích cực hơn? Nâng cao hiệu suất? Giảm lãng phí? Tiết kiệm bao nhiêu thời gian/ chi phí?,...)</i> | | |
| | | |
| Họ tên cá nhân/ nhóm thực hiện | Khoa/ phòng | Ngày báo cáo |
| | | |

(Lưu ý: Trình bày không quá 3 trang A4)

BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH
KHOA/PHÒNG....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 20..

PHIẾU ĐĂNG KÝ TÊN ĐỀ ÁN CẢI TIẾN NĂM 20...

- 1. Vấn đề cần cải tiến:**
- 2. Lợi ích của cải tiến:**
- 3. Tên đề án cải tiến:**

CÁN BỘ ĐỀ XUẤT

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

Nguyễn Văn A

Nguyễn Văn B

Ghi chú 1: Phiếu đăng ký được trình bày không quá 01 trang giấy khổ A4.

BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 2019

ĐỀ ÁN CẢI TIẾN

.....(Tên đề án)

Ngày lập kế hoạch: Ngày phê duyệt:

Khoa, phòng thực hiện:

Đơn vị điều phối:

Nhóm thực hiện:

- Trưởng nhóm
- Thư ký nhóm
- Thành viên

I. Vấn đề cần cải tiến và lợi ích của cải tiến

1. Vấn đề cần cải tiến

(Vấn đề cần cải tiến là gì?)

2. Lợi ích của cải tiến

(Cải tiến mang lại lợi ích cho ai? Người bệnh/ Nhân viên y tế/ Doanh thu/ Chi phí)

II. Mô tả thực trạng và xác lập các mục tiêu

1. Mô tả thực trạng

(Thực trạng của vấn đề là gì? Ở đâu? Như thế nào)

2. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

b. Mục tiêu cụ thể

(Mục tiêu rõ ràng, cụ thể; đo lường được. Mục tiêu thực tế và có thời gian hoàn thành)

III. Phân tích nguồn lực

1. Phạm vi liên quan

(Đề án liên quan đến bao nhiêu khoa, phòng; bộ phận)

2. Nguồn lực tài chính

(Kinh phí cần bao nhiêu?)

IV. Tiến độ

1. Phân tích thực trạng

(Cần thời gian bao lâu)

2. Phân tích nguyên nhân gốc

(Cần thời gian bao lâu)

3. Giải pháp thực hiện

(Cần thời gian bao lâu để thực hiện)

4. Đề xuất

(Cần thời gian bao lâu để hoàn thành)

V. Rủi ro của đề án

(Đề án có rủi ro không? Có là gì?)

**TRƯỞNG NHÓM
CTCL**

**TRƯỞNG PHÒNG
QLCL**

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 2019

**DANH SÁCH TỔNG HỢP
SÁNG KIẾN CẢI TIẾN VÀ ĐỀ ÁN CẢI TIẾN**

I. Danh sách sáng kiến cải tiến

| STT | Tên sáng kiến cải tiến | Khoa/ phòng | Kinh phí dự kiến | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |

II. Danh sách đề án cải tiến

| STT | Tên sáng kiến/ đề án | Khoa/ phòng | Mục tiêu | Thời gian dự kiến |
|-----|----------------------|-------------|----------|-------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng thẩm định bản dự thảo mô tả sáng kiến và đề án cải tiến chất lượng cấp khoa, phòng – đợt năm 20...

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2339/ QĐ-UBND, ngày 04 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc thành lập Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVN ngày /01 /20... của Bệnh viện Nhi Thái Bình về việc ban hành Quy định một số chế độ đối với cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Căn cứ Quy trình Quản lý sáng kiến, đề án cải tiến ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVN ngày.... Của Giám đốc bệnh viện Nhi Thái Bình.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo sáng kiến/ đề án cải tiến cấp khoa, phòng đợt.... năm 20... gồm các thành viên sau (sau đây gọi tắt là Hội đồng):

- Ông/Bà:....., (Phó) Giám đốc Bệnh viện: Chủ tịch Hội đồng;
- Ông Nguyễn Hữu Thiện, TP.Quản lý chất lượng: Thành viên;
- (trưởng, phó khoa phòng phụ trách các lĩnh vực liên quan đến sáng kiến/ đề án cải tiến cần thẩm định).
- Bà, phòng Quản lý chất lượng: Thư ký.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Tổ chức thẩm định sáng kiến/ đề án cải tiến đã đăng ký đợt ..-20... (phụ lục đính kèm), làm cơ sở để Giám đốc bệnh viện phê duyệt sáng kiến/ đề án cải tiến.
- Hội đồng tổ chức thẩm định các sáng kiến/ đề án cải tiến và ra quyết định dự thảo sáng kiến/ đề án cải tiến đạt yêu cầu, cần chỉnh sửa hay không cho phép thực hiện (cần nêu rõ lý do).

Điều 3. Các ông (bà) trưởng phòng QLCL, TCKT và các cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Hội đồng QLCL bệnh viện;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN VÀ ĐỀ ÁN CẢI TIẾN ĐĂNG KÝ THẨM ĐỊNH
ĐỢT – 20....**

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-BVN ngày...tháng ..năm của Giám đốc bệnh viện Nhi Thái Bình)

| STT | Tên sáng kiến/đề án cải tiến | Khoa/phòng đăng ký | Chủ nhiệm đề tài | Ngày dự kiến duyệt đề án |
|------------|-------------------------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------------------|
| 1 | | | | 8h30, Ngày.... |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| ... | | | | |

PHỤ LỤC 02

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHẢN BIỆN BẢNG MÔ TẢ SÁNG KIẾN
VÀ ĐỀ ÁN CẢI TIẾN ĐĂNG KÝ THẨM ĐỊNH, ĐỢT- 20...**

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-BVN ngày...tháng ..năm của Giám đốc bệnh viện Nhi Thái Bình

| STT | Tên sáng kiến/đề án cải tiến | Khoa/phòng đăng ký | Chủ nhiệm đề tài | Thành viên HĐ phản biện chính |
|------------|-------------------------------------|---------------------------|-------------------------|--|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| ... | | | | |

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
Sáng kiến cải tiến đợt....- 20...

Tên sáng kiến cải tiến:

Tên cá nhân/nhóm cải tiến:

Khoa, phòng:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ SÁNG KIẾN

| TT | Nội dung | Có | Không |
|----|--|----|-------|
| 1 | Vấn đề Vấn đề thực tế của cá nhân, khoa, phòng cần giải quyết? | | |
| 2 | Giải pháp Giải pháp phù hợp? | | |
| 3 | Nguồn lực Kinh phíVNĐ là phù hợp với giải pháp ? | | |

II. NHẬN XÉT CHUNG

- Nhận xét
- Kiến nghị chung: Đồng ý/Không đồng ý thẩm định

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 20

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
Đề án cải tiến....- 20...

Tên đề cải tiến: _____

Trưởng nhóm cải tiến: _____

Khoa, phòng thực hiện: _____

Đơn vị điều phối: _____

Ngày thẩm định: .../...../20....

I. ĐÁNH GIÁ VỀ ĐỀ ÁN CẢI TIẾN

[1] Vấn đề cần cải tiến và lợi ích của cải tiến

- Nêu vấn đề rõ ràng, mang tính thực tế
- Chỉ ra được lợi ích của cải tiến

Đạt yêu cầu Không đạt – Lý do: _____

[2] Mô tả thực trạng và xác lập các mục tiêu

- Mô tả chi tiết thực trạng vấn đề (*khuyến khích sử dụng dữ liệu, chỉ số để làm rõ*)

- Mục tiêu cải tiến đảm bảo tiêu chí SMART (Cụ thể, đo lường được, thực tế, có thời hạn hoàn thành)

Đạt yêu cầu Không đạt – Lý do: _____

[3] Phân tích nguồn lực

- Làm rõ các bên liên quan tham gia vào đề án cải tiến
- Dự kiến kinh phí thực hiện đề án

Đạt yêu cầu Không đạt – Lý do: _____

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BVN

Thái Bình, ngày tháng năm 20..

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bản dự thảo mô tả sáng kiến, đề án cải tiến đợt ...- 20

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2339/ QĐ-UBND, ngày 04 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc thành lập Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVN ngày /01 /20... của Bệnh viện Nhi Thái Bình về việc ban hành Quy định một số chế độ đối với cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Căn cứ Biên bản thẩm định bản dự thảo mô tả sáng kiến, đề án cải tiến đợt ...- 2020 ngày / /20....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các bản dự thảo mô tả sáng kiến, đề án cải tiến trong đợt ...-20... (danh sách đính kèm).

Điều 2. Chủ nhiệm đề tài triển khai các hoạt động cải tiến theo đúng tiến độ trong bản dự thảo. Kinh phí phê duyệt lấy từ quỹ phát triển sự nghiệp của Bệnh viện năm 20..... (danh sách đính kèm).

Điều 3. Chủ nhiệm đề tài và các Ông (bà) Trưởng khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Hội đồng QLCL bệnh viện;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH
KHOA/PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỀ ÁN CẢI TIẾN

.....(Tên đề án)

Đơn vị điều phối: (Phó giám đốc.../Phòng KHTH/Phòng QLCL)

Nhóm thực hiện:

- Trưởng nhóm
- Thư ký nhóm
- Thành viên

I. Vấn đề cần cải tiến và lợi ích của cải tiến

1. Vấn đề cần cải tiến

(Vấn đề cần cải tiến là gì?)

2. Lợi ích của cải tiến

(Cải tiến mang lại lợi ích cho ai? Người bệnh/ Nhân viên y tế/ Doanh thu/ Chi phí...)

II. Mô tả thực trạng và xác lập các mục tiêu

1. Mô tả thực trạng

(Thực trạng của vấn đề là gì? Ở đâu? Như thế nào)

2. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

b. Mục tiêu cụ thể

(Mục tiêu rõ ràng, cụ thể; đo lường được. Mục tiêu thực tế và có thời gian hoàn thành)

III. Triển khai can thiệp

a. Mô tả giải pháp và cách thức áp dụng để can thiệp.

b. Thảo luận về những vấn đề mới phát sinh và chúng đã được nhận diện và giải quyết ra sao.

IV. Lượng giá

a. Nên cách thức đo lường hiệu quả hay ảnh hưởng của các can thiệp đã thực hiện.

b. Mô tả phương pháp đã được sử dụng để đo lường hoạt động sau can thiệp.

c. Tóm tắt những phát hiện chính (số liệu và kết quả chi tiết đưa vào phụ lục).

V. Kết luận

a. Khuyến cáo (liên quan đến mặt hiệu quả của hoạt động cải tiến) dựa trên những phát hiện qua quá trình cải tiến, ví dụ:

- Có nên áp dụng can thiệp tiếp tục hay không?

- Có cần phân tích gì thêm hoặc cần điều chỉnh can thiệp không?

b. Bài học kinh nghiệm (liên quan đến hạn chế, tồn tại của hoạt động cải tiến):

- Những sai lầm / khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện

- Biện pháp khắc phục hay phòng ngừa.

VI. Phụ lục

Đính kèm các bảng số liệu chi tiết hoặc thông tin liên quan đến các đo lường hoạt động trước và sau can thiệp, đặc biệt cần đính kèm những số liệu – thông tin liên quan đến những khuyến cáo quan trọng sau dự án ở phần kết luận. Báo cáo về tiến độ thực tế triển khai và nguồn lực đã sử dụng cũng bao gồm trong phần này.

TRƯỞNG NHÓM CẢI TIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện sáng kiến/ đề án cải tiến cấp khoa, phòng – đợt năm 20...

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2339/ QĐ-UBND, ngày 04 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc thành lập Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVN ngày /01 /20... của Bệnh viện Nhi Thái Bình về việc ban hành Quy định một số chế độ đối với cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Căn cứ Quy trình Quản lý sáng kiến, đề án cải tiến ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BVN ngày.... Của Giám đốc bệnh viện Nhi Thái Bình.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện sáng kiến/ đề án cải tiến cấp khoa, phòng đợt.... năm 20... gồm các thành viên sau (sau đây gọi tắt là Hội đồng):

- Ông/Bà, (Phó) Giám đốc Bệnh viện: Chủ tịch Hội đồng;
- Ông/Bà, Chủ tịch Công đoàn Bệnh viện: Thành viên
- Ông Nguyễn Hữu Thiện, TP.Quản lý chất lượng: Thành viên;
- (trưởng, phó khoa phòng phụ trách các lĩnh vực liên quan đến sáng kiến, cải tiến cần thẩm định).
- Bà, phòng Quản lý chất lượng: Thư ký.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện các sáng kiến/ đề án cải tiến đã hoàn thành (danh sách đính kèm) theo Hướng dẫn tại....
- Xếp loại kết quả các sáng kiến/đề án cải tiến để làm cơ sở trình Giám đốc phê duyệt và khen thưởng theo quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ bệnh viện.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng phòng QLCL, TCCB, TCKT và các cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Hội đồng QLCL bệnh viện;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN VÀ ĐỀ ÁN CẢI TIẾN ĐĂNG KÝ NGHIỆM THU

ĐỢT - 20....

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-BVN ngày...tháng ..năm của Giám đốc bệnh viện Nhi Thái Bình)

| STT | Mã số | Tên SK/ĐACT | Chủ nhiệm đề tài | Nhóm tham gia | Khoa/phòng | Ngày đăng ký thực hiện | Ngày nghiệm thu |
|------------|--------------|--------------------|-------------------------|----------------------|-------------------|-------------------------------|------------------------|
| 1 | | | | Thành viên nhóm | | | 8h30, Ngày.... |
| 2 | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

PHỤ LỤC 02

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHẢN BIỆN SÁNG KIẾN/ĐỀ ÁN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
ĐĂNG KÝ NGHIỆM THU, ĐỢT- 20...**

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-BVN ngày...thángnăm của Giám đốc bệnh viện Nhi Thái Bình)

| STT | Mã số | Tên SK/ĐACT | Chủ nhiệm đề tài | Nhóm tham gia | Khoa/phòng | Thành viên HD phản biện chính | Ngày dự kiến nghiệm thu |
|------------|--------------|------------------------|-------------------------|----------------------|-------------------|--|------------------------------------|
| 1 | | | | Thành viên nhóm | | | 8h30, Ngày.... |
| 2 | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ
Kết quả triển khai sáng kiến cải tiến

Tên sáng kiến cải tiến:

Tên cá nhân/nhóm cải tiến:

Khoa, phòng:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI SÁNG KIẾN

1. Tính phù hợp, sáng tạo của giải pháp
2. Sử dụng nguồn lực
3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

II. NHẬN XÉT CHUNG

1. Nhận xét
2. Kiến nghị chung: Đồng ý/Không đồng ý phê duyệt

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày tháng năm 2019

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ
Kết quả triển khai đề án cải tiến

Tên đề cải tiến: _____

Trưởng nhóm cải tiến: _____

Khoa, phòng thực hiện: _____

Đơn vị điều phối: _____

Ngày thẩm định: .../...../20....

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN & KẾT QUẢ CẢI TIẾN (tất cả thành viên Hội đồng)

[1] Tuân thủ các yêu cầu về nội dung, tiến độ theo đề án cải tiến đã được phê duyệt?

Tuân thủ Không tuân thủ – Chi tiết:

[2] Có vấn đề, tình huống phát sinh trong quá trình triển khai có liên quan đến các quy định pháp lý, khoa học có thể ảnh hưởng bất lợi đến người bệnh, cộng đồng và uy tín của bệnh viện?

Không Có – Nêu chi tiết vấn đề, tình huống:

[3] Kết quả triển khai đề án cải tiến có đạt được các mục tiêu như đã dự định hay không?

Đạt mục tiêu Không đạt - Nội dung chưa đạt, phân tích nguyên nhân:

[4] Có phát sinh các tình huống gây xáo trộn các bộ phận, quy trình khác hay không?

Không Có – Nêu chi tiết phát sinh & bộ phận bị ảnh hưởng

[5] Ý kiến khác?

Không Có – Nêu rõ

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ CẢI TIẾN:

Khuyến cáo chính từ hoạt động cải tiến:

.....
.....
.....
.....

Bài học kinh nghiệm chính từ hoạt động cải tiến:

.....
.....
.....

KIẾN NGHỊ GỬI HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU:

.....
.....
.....
.....

Đánh giá chung: Đạt yêu cầu Cần chỉnh sửa Không đạt

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BVN

Thái Bình, ngày tháng năm 20..

QUYẾT ĐỊNH

V/v nghiệm thu kết quả sáng kiến, đề án cải tiến đợt ...- 20

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2339/ QĐ-UBND, ngày 04 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc thành lập Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVN ngày /01 /20... của Bệnh viện Nhi Thái Bình về việc ban hành Quy định một số chế độ đối với cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu sáng kiến, đề án cải tiến đợt ...- 2020 ngày / /20....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu sáng kiến, đề án cải tiến trong đợt ...-20... (danh sách đính kèm).

Điều 2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện sáng kiến lấy từ quỹ phát triển Bệnh viện năm 20.... (danh sách đính kèm).

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng trong Bệnh viện; cá nhân có tên tại Điều 1, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này..

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Hội đồng QLCL bệnh viện;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC - BVN

Thái Bình, ngày tháng năm 20

BÁO CÁO

Tổng kết sáng kiến cải tiến và đề án cải tiến năm 20...

I. ĐỀ ÁN CẢI TIẾN

1. Mục tiêu

(Danh sách các mục tiêu)

2. Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu đề án

3. Đánh giá tiến độ các đề án cải tiến

| Mã đề án | Tên đề án | Khoa, phòng | Thời gian bắt đầu | Thời gian kết thúc | Tiến độ |
|----------|-----------|-------------|-------------------|--------------------|---------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

II. SÁNG KIẾN CẢI TIẾN

(Danh sách các sáng kiến cải tiến đã thực hiện, phân nhóm theo các lĩnh vực, chủ đề)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG